

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 3 - CÀ MAU
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2026/DS-ST
Ngày 09-01-2026
V/v tranh chấp hợp đồng tín
dụng.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 - CÀ MAU, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Văn Thị Vẹn

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Đỗ Mỹ Lil

Bà Nguyễn Huỳnh Hưởng

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Bảo Trân - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 3 - Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

Ngày 09 tháng 01 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 3 - Cà Mau, tiến hành xét xử sơ thẩm công Khi vụ án thụ lý số: 426/2025/TLST-DS ngày 28/10/2025 về việc tranh chấp “Hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 560/2025/QĐXXST - DS ngày 04 tháng 12 năm 2025 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: T (V)

Địa chỉ: Số 89 L, phường Đ, thành phố Hà Nội

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn:

- Ông Lê Minh Kh, sinh năm 1997 (xin vắng mặt)

- Ông Lê Văn M, sinh năm 1998 (vắng mặt)

Cùng địa chỉ: 149K, đường N, phường L, tỉnh Cà Mau.

Là người đại diện theo ủy quyền, theo văn bản ủy quyền số 6020/2025/UQN-CTQT ngày 02/10/2025.

- Bị đơn: Bà Nguyễn Hồng P, sinh năm 1990 (vắng mặt)

Căn cước công dân: 096190008825

Địa chỉ: Ấp C, xã Kh, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 23 tháng 6 năm 2025 cùng các văn bản khác kèm theo, người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn, ông Lê Minh Kh trình bày:

Bà Nguyễn Hồng P có vay vốn của Ngân hàng T(gọi tắt là ngân hàng) ký hợp đồng vay 86.000.000 đồng, giải ngân ngày 15/6/2024, phương thức giải ngân chuyển vào tài khoản thanh toán của người thụ hưởng theo đề nghị của khách hàng. Mục đích vay phục vụ nhu cầu đời sống. Thời hạn vay 60 tháng kể từ ngày giải ngân 15/6/2024 đến ngày 15/6/2029. Bên vay phải thanh toán gốc, lãi của khoản vay cho bên Ngân hàng theo định kỳ 01 tháng/lần. Hệ thống sẽ tự tính lãi gốc trong kỳ thanh toán và gửi thông báo số tiền gốc, lãi cho khách hàng, khách hàng chỉ cần nạp tiền vào tài khoản đến ngày hệ thống tự thanh toán. Thời điểm vi phạm hợp đồng từ ngày 15/8/2024. Nguyên nhân phát sinh tranh chấp là khách hàng không thanh toán nợ lãi hàng tháng và không trả nợ gốc vào cuối kỳ thanh toán. Quá trình thực hiện hợp đồng, bà Nguyễn Hồng P đã thanh toán nợ gốc tính đến ngày 09/01/2026 là 480.402 đồng. Nợ gốc còn lại tạm tính đến ngày 09/01/2026 là 85.519.598 đồng, nợ lãi 44.059.628 đồng (lãi trong hạn: 29.373.085 đồng, lãi quá hạn 14.686.543 đồng), tổng cộng 129.579.226 đồng.

Hợp đồng vay có số hồ sơ giải ngân là LD2416601051 vay 86.000.000 đồng, giải ngân ngày 14/6/2024, phương thức giải ngân: chuyển khoản vào tài khoản thanh toán của người thụ hưởng theo đề nghị của khách hàng. Mục đích vay phục vụ nhu cầu đời sống. Thời hạn vay 60 tháng kể từ ngày giải ngân: ngày 14/6/2024 đến ngày 15/5/2029. Bên vay phải thanh toán gốc, lãi của khoản vay cho bên Ngân hàng theo định kỳ 01 tháng/lần, hệ thống tự tính lãi gốc và sẽ báo tiền gốc và lãi cho khách hàng biết (khách hàng chỉ nạp tiền vào tài khoản đến ngày hệ thống tự thanh toán). Thời hạn vi phạm hợp đồng vay từ ngày 15/8/2024. Nguyên nhân phát sinh tranh chấp là khách hàng không thanh toán nợ lãi hàng tháng và không trả nợ gốc vào cuối kỳ thanh toán. Quá trình thực hiện hợp đồng, bà Nguyễn Hồng P đã thanh toán nợ gốc tính đến ngày 09/01/2026 là 842.104 đồng. Nợ gốc còn lại tạm tính đến ngày 09/01/2026 là: 85.157.896 đồng, nợ lãi 43.905.001 đồng (lãi trong hạn 29.270.000 đồng, lãi quá hạn 14.635.000 đồng), tổng cộng 129.062.897 đồng. Nay nguyên đơn yêu cầu bà Nguyễn Hồng P phải thanh toán cho ngân hàng Tsố tiền nợ gốc còn lại, tạm tính đến ngày 09/01/2026 là 170.677.494 đồng, nợ lãi 87.964.629 đồng (lãi trong hạn 58.643.086 đồng, lãi quá hạn 29.321.543 đồng), tổng cộng 258.642.123 đồng. Kể từ ngày 10/01/2026 bà Nguyễn Hồng P còn phải tiếp tục chịu lãi, lãi quá hạn phát sinh theo các hợp đồng tín dụng đã ký cho đến khi thanh toán xong toàn bộ số nợ cho Ngân hàng.

Bà Nguyễn Hồng P được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia tố tụng nhiều lần, nhưng vẫn vắng mặt và không cung cấp lời Khi, chứng cứ đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Ngân hàng T khởi kiện bà Nguyễn Hồng P yêu cầu trả tiền nợ vay nên đây là tranh chấp hợp đồng tín dụng là tranh chấp về dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Bị đơn bà Nguyễn Hồng P cư trú tại xã Kh, tỉnh Cà Mau nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 3 - tỉnh Cà Mau theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về sự vắng mặt của đương sự:

Ông Lê Minh Kh có yêu cầu xin vắng mặt. Ông Lê Văn M và bà Nguyễn Hồng P được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không lý do, do đó Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt đương sự là đúng theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung tranh chấp: Bà Nguyễn Hồng P có ký hai giấy đăng ký kiêm hợp đồng vay với Ngân hàng T (V) vào ngày 12/6/2024 vay 86.000.000 đồng và ngày 14/6/2024 vay 86.000.000 đồng. Quá trình vay bà P không thực hiện đúng thỏa thuận còn nợ tiền gốc là 170.677.494 đồng, lãi trong hạn và lãi quá hạn tính đến ngày 09/01/2026 là 87.964.629 đồng, như vậy bà P đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ đối với ngân hàng, nên ngân hàng đã thông báo khởi kiện và thu hồi nợ trước hạn. Đồng thời, bà P được triệu tập tham gia tố tụng nhiều lần nhưng đều vắng mặt, không có ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Từ những phân tích trên, xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn yêu cầu bà Nguyễn Hồng P phải thanh toán cho ngân hàng T số tiền nợ gốc còn lại, tạm tính đến ngày 09/01/2026 là 170.677.494 đồng, nợ lãi 87.964.629 đồng (lãi trong hạn 58.643.086 đồng, lãi quá hạn 29.321.543 đồng), tổng cộng 258.642.123 đồng và lãi suất phát sinh theo các hợp đồng tín dụng đã ký cho đến khi thanh toán xong toàn bộ số nợ cho Ngân hàng là có căn cứ chấp nhận.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch:

Do toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được Hội đồng xét xử chấp nhận nên nguyên đơn được hoàn lại toàn bộ tiền tạm ứng án phí, bà Nguyễn Hồng P phải chịu án phí theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Áp dụng các điều 463, 466, 468 và 470 của Bộ luật dân sự.

Căn cứ điều 100, Điều 103, Điều 107 Luật các tổ chức tín dụng năm 2024.

Căn cứ Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 Hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm.

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ngân hàng T. Buộc bà Nguyễn Hồng P có nghĩa vụ trả cho ngân hàng T số tiền nợ và lãi tính đến ngày 09/01/2026 là 258.642.123 đồng (hai trăm năm mươi tám triệu sáu trăm bốn mươi hai nghìn một trăm hai mươi ba) đồng.

Kể từ ngày 10/01/2026, khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi và tiền lãi quá hạn của số nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng cho vay các bên có thỏa thuận về lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng vay theo quyết định của Tòa án cũng được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

2. Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Bà Nguyễn Hồng P phải chịu 12.932.000 đồng. Ngân hàng T đã nộp tạm ứng án phí với số tiền 5.580.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003112 ngày 24 tháng 10 năm 2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Cà Mau, nay được hoàn lại toàn bộ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND khu vực 3 - Cà Mau;
- Phòng THADS khu vực 3- Cà Mau;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Văn Thị Vẹn